

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST

Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đình Ghi
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2019/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/QĐXXST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/03/1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 39 H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P (chết) và con bà: Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Lê Thiên L (đã ly hôn) con: có 02 con Nguyễn Hải A và Nguyễn Hải Đ; con lớn 17 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: không có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với cha mẹ; học văn hóa đến lớp 12 thì nghỉ học ở nhà; từ năm 1993 đến năm 2013 làm nhân viên tại Công ty môi trường đô thị Huế; từ tháng 3/2016 đến tháng 8/2016 làm việc tại Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã Hương Thủy; hiện tại là nhân viên bảo vệ khu chung cư X, thành phố H.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Bùi Tiến Đ, sinh năm: 1976; địa chỉ: 14 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Nguyễn Thiên L sinh năm: 1976; địa chỉ: 5/36 N, phường Tây Lộc, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Ngọc B; sinh năm: 1956; địa chỉ: 15/111 N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn L S; sinh năm: 1948; địa chỉ: 5/36 N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/02/2019, Nguyễn Văn H đến phòng trọ của chị Nguyễn Lê Thiên L (sinh năm 1976, ở tại 1/1 L, phường T, thành phố H là vợ của H đã ly hôn) để bảo chị L về nhà của mình đưa con đi chơi Tết. Khi vừa đến nơi H thấy xe mô tô hiệu Viewii màu nâu, biển kiểm soát 75F6-0661 dựng trước cửa phòng. H biết đây là xe của anh Bùi Tiến Đ (sinh năm 1976, trú tại 14 T, phường T, thành phố H) là bạn trai của chị L. Thấy cửa phòng khóa nên H yêu cầu chị L mở cửa. Sợ H đến gây chuyện nên chị L không mở cửa. Do ghen tuông, H liền nói “ Nếu không mở cửa tao đốt xe”. Chị L vẫn không mở cửa nên H rút ống xăng xe mô tô trên chân lửa đốt rồi bỏ đi. Sau khi H bỏ đi, chị L và anh Đ mở cửa ra và nhờ mọi người đến dập lửa.

Hậu quả: Xe mô tô 75F6-0661 bị cháy hoàn toàn và một số tài sản khác như cửa gỗ, bóng đèn, ống nước, la phong của phòng trọ bị hư hỏng.

** Vật chứng thu gồm:*

- 01 xe mô tô hiệu viewii màu nâu, BKS 75 F6-0661 đã bị cháy chỉ còn lại phần kim loại.

- 01 Giấy đăng ký xe Viewii màu nâu, BKS 75 F6-0661 mang tên Bùi Tiến Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG, ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: Tại thời điểm phạm tội, xe mô tô màu nâu, hiệu Viewii BKS 75 F6-0661 có giá trị 3.000.000 đồng.

Đối với cái bật lửa mà H dùng để đốt xe là để sử dụng cá nhân, do thời gian sử dụng đã hết, H đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Đối với những tài sản đã hư hỏng (cửa gỗ, bóng điện, ống nước, la phong của phòng trọ, do chị L thuê đã sửa chữa, những tài sản hư hỏng không còn, chị L không cung cấp được tài liệu có liên quan về tài sản đã bị hư hỏng nên Hội đồng định giá kết luận không đủ căn cứ để xác định giá trị.

**Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô cùng giấy tờ đăng kí xe trên cho anh Bùi Tiến Đ.

Nguyễn Văn H đã đưa cho chị L 3.112.000 đồng mà theo chị L đó là tiền khắc phục những tài sản bị hư hỏng. Anh Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Nguyễn Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu gì nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 06/02/2019, tại trước phòng trọ của chị Nguyễn Lê Thiên L ở tại 1/1 L, phường T, thành phố H, Nguyễn Văn H đã có hành vi đốt xe hiệu Viewii màu nâu, BKS 75F6-0661 của anh Bùi Tiến Đ. Hậu quả xe mô tô bị hư hỏng hoàn toàn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, giá trị xe mô tô bị hủy hoại là 3.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình có công với Cách mạng (bố của bị cáo ông Nguyễn Văn P được tặng Huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ), bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự; Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy, không buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Huế tại phiên tòa là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 các điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “ Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp. Huế;
- Hồ sơ vụ án.

Thái Thị Hồng Vân